

**ĐỀ ÁN**

**Tuyển sinh hệ dự bị đại học năm học 2026 - 2027 của trường Dự bị Đại học  
Dân tộc Trung ương, tỉnh Phú Thọ - CEPU**

Kính gửi: - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;  
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học, Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Dự bị Đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-BD TTG, ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-TTg, ngày 24/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045”;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non đối với dự bị đại học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương xin được báo cáo Đề án tuyển sinh hệ dự bị đại học năm học 2026 - 2027. Cụ thể như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG**

- Tên trường:** Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương
- Địa chỉ:** Số 19 đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Địa chỉ website:** dubiviettri.edu.vn
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 02103.854690

## II. ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

### 1. Kết quả tuyển sinh từ năm học 2020 - 2021 đến 2025 - 2026

Chỉ tiêu tuyển sinh, số lượt đăng ký xét tuyển (đăng ký trực tuyến và đăng ký trực tiếp), kết quả tuyển sinh được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Kết quả tuyển sinh trong 5 năm gần đây từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2025 - 2026

Stt	Năm học	Chỉ tiêu	Số lượt đăng ký (Trực tiếp và trực tuyến)	Kết quả tuyển
1	2020 – 2021	1000	2.995	<b>1.000</b>
2	2021 - 2022	1000	3.128	<b>1.000</b>
3	2022 - 2023	1000	2.371	<b>1.000</b>
4	2023 - 2024	1.100	3.263	<b>1.100</b>
5	2024 - 2025	1.200	4.767	<b>1.200</b>
6	2025 - 2026	1.200	11033	<b>1.200</b>

**Như vậy:** Trong bối cảnh một số các cơ sở giáo dục đại học gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh thì nhu cầu học sinh đăng ký xét tuyển vào bồi dưỡng hệ dự bị đại học của Nhà trường vẫn còn rất cao.

### 2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên (tính đến tháng 3/2026)

Tổng số cán bộ giáo viên của nhà trường có 144 người, trong đó có 101 giáo viên, số lượng, trình độ đội ngũ của nhà giáo được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Số lượng và trình độ đội ngũ nhà giáo

	Trình độ			
	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
Số lượng	03(2,97 %)	59(58,41%)	39(38,61 %)	0(0%)
Tổng	<b>101</b>			

Dự kiến bồi dưỡng từ 40 đến 45 lớp với hệ số 2,4 giáo viên/lớp.

### 3. Cơ sở vật chất

Bảng 3: Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập và sinh hoạt nội trú cho học sinh

Stt	Hạng mục	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Phòng học thông thường	43	4.762,38

2	Phòng học thí nghiệm, phòng thực hành tin học, ngoại ngữ	10	892
3	Thư viện	01	1.020
4	Nhà đa năng	01	504
5	Hội trường	01	224
6	Sắp xếp chỗ ở cho học sinh	1.360 (220 phòng ở)	7.210
7	Bếp ăn tập thể	01	787

- Với số lượng các loại phòng học như đã nêu ở bảng 3, cơ sở vật chất của Nhà trường đáp ứng quy mô 43 lớp học với số lượng học sinh cụ thể:

- Với lớp học trung bình 35 học sinh: Cơ sở vật chất đáp ứng quy mô bồi dưỡng  $43 \times 35 = 1.505$  học sinh/năm học.

- Với lớp học trung bình 40 học sinh: Cơ sở vật chất đáp ứng quy mô bồi dưỡng  $43 \times 40 = 1.720$  học sinh/năm học.

- Với cơ sở vật chất phục vụ nội trú như đã nêu ở bảng 3, Nhà trường hiện đáp ứng quy mô phục vụ cho **1.350** học sinh.

**Như vậy:** Cơ sở vật chất của Nhà trường hiện nay có thể đáp ứng quy mô phục vụ cho việc tổ chức dạy học, sinh hoạt và ở nội trú của **1.350** học sinh.

#### 4. Chất lượng bồi dưỡng trong các năm học gần đây từ năm học 2020 – 2021 đến nay

Stt	Năm học	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi	Tỷ lệ học sinh đủ điều kiện xét chuyển vào học đại học	Tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Khá, Tốt
1	2020 - 2021	82,6%	98,2%	99,9%
2	2021 - 2022	92,4%	99,03%	99,9%
3	2022 - 2023	64,3%	92,4%	98,8%
4	2023 - 2024	87,6%	99,14%	100%
5	2024 - 2025	81,9%	99,10%	100%

**Như vậy:** Căn cứ vào chất lượng bồi dưỡng của các năm học gần đây, Nhà trường có thể đảm bảo chất lượng bồi dưỡng hệ dự bị đại học với quy mô **1.350** học sinh.

### III. TUYỂN SINH

#### 1. Đối tượng

##### a) Đối tượng tuyển thẳng:

- Thí sinh người dân tộc thiểu số rất ít người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

- Thí sinh cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

##### b) Đối tượng xét tuyển:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số thường trú từ 18 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực 1(KV1) quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ thường trú tại khu vực này;

- Thí sinh là người dân tộc Kinh thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền và có cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ thường trú tại vùng này. Nhà trường tuyển không quá 5% tổng số chỉ tiêu tuyển sinh thí sinh là người dân tộc Kinh.

c) Đối tượng đã một lần trúng tuyển và nhập học dự bị đại học không được xét tuyển dự bị đại học lần thứ hai; các đối tượng đang học đại học hoặc đã tốt nghiệp đại học không được xét tuyển dự bị đại học.

**2. Vùng tuyển:** Tuyển sinh trong cả nước.

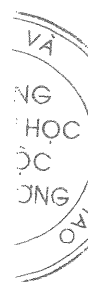
**3. Chỉ tiêu tuyển sinh:**

Năm học 2026-2027, Nhà trường xét tuyển **1.350** chỉ tiêu, trong đó xét tuyển không quá **5%** thí sinh là người **dân tộc Kinh**.

**4. Điều kiện tuyển sinh**

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;



**5. Phương thức tuyển sinh:** Nhà trường tuyển sinh bằng phương thức tuyển thẳng và xét tuyển.

**5.1. Phương thức tuyển thẳng**

Thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng sẽ đăng ký bồi dưỡng một trong các tổ hợp sau:

Stt	Tổ hợp môn đăng kí bồi dưỡng cho thí sinh tuyển thẳng	Mã tổ hợp môn bồi dưỡng
1	Toán, Ngữ văn, Vật lí	C01
2	Toán, Ngữ văn, Hoá học	C02
3	Toán, Ngữ văn, Sinh học	B03
4	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	C03
5	Toán, Ngữ văn, Địa lí	C04
6	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
7	Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh và Pháp luật	X01
8	Toán, Vật lí, Hóa học	A00
9	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01
10	Toán, Hóa học, Sinh học	B00
11	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07
12	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00
13	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	X70
14	Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	X74
15	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
16	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	D15

**5.2. Phương thức xét tuyển**

**5.2.1. Phương thức xét tuyển 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026**

Thí sinh xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 sẽ đăng ký xét tuyển một trong các tổ hợp sau:

Stt	Tổ hợp môn đăng kí xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Mã tổ hợp môn đăng kí xét tuyển
1	Toán, Ngữ văn, Vật lí	C01

Stt	Tổ hợp môn đăng kí xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Mã tổ hợp môn đăng kí xét tuyển
2	Toán, Ngữ văn, Hoá học	C02
3	Toán, Ngữ văn, Sinh học	B03
4	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	C03
5	Toán, Ngữ văn, Địa lí	C04
6	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
7	Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh và Pháp luật	X01
8	Toán, Vật lí, Hóa học	A00
9	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01
10	Toán, Hóa học, Sinh học	B00
11	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07
12	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00
13	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	X70
14	Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	X74
15	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
16	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	D15

- Cách tính điểm xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp đăng kí xét tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có). Điểm ưu tiên được quy định rõ tại Mục 7.

+ Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân theo thang điểm 30.

**5.2.2. Phương thức xét tuyển 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT (xét học bạ các lớp 10, 11, 12):**

Thí sinh xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT (xét học bạ các lớp 10, 11, 12) sẽ đăng ký xét tuyển một trong các tổ hợp sau:

Stt	Tổ hợp môn đăng kí xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT (xét học bạ lớp 10, 11, 12)	Mã tổ hợp môn đăng kí xét tuyển
1	Toán, Ngữ văn, Vật lí	C01
2	Toán, Ngữ văn, Hoá học	C02
3	Toán, Ngữ văn, Sinh học	B03
4	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	C03
5	Toán, Ngữ văn, Địa lí	C04
6	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
7	Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh và Pháp luật	X01

Stt	Tổ hợp môn đăng kí xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT (xét học bạ lớp 10, 11, 12)	Mã tổ hợp môn đăng kí xét tuyển
8	Toán, Vật lí, Hóa học	A00
9	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01
10	Toán, Hóa học, Sinh học	B00
11	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07
12	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00
13	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	X70
14	Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	X74
15	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
16	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	D15

- Cách tính điểm xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình chung ba môn theo tổ hợp xét tuyển của năm học lớp 10, 11, 12 (học bạ các lớp 10, 11, 12) + Điểm ưu tiên (nếu có). Điểm ưu tiên được quy định rõ tại Mục 7.

+ Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân theo thang điểm 30.

## 6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với phương thức xét tuyển

### 6.1. Đối với phương thức xét tuyển 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026

- Tổng điểm ba môn thi (không tính điểm ưu tiên) của tổ hợp xét tuyển đạt từ 14,0 điểm trở lên và điểm của từng môn trên 1,0 điểm;

- Xếp loại rèn luyện từng năm từ mức Khá trở lên trong 3 năm học THPT.

### 6.2. Đối với phương thức xét tuyển 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT (xét học bạ các lớp 10, 11, 12)

- Tổng điểm trung bình chung ba môn theo tổ hợp xét tuyển của năm học lớp 10, 11, 12 (học bạ các lớp 10, 11, 12) từ 17,0 điểm trở lên;

- Xếp loại rèn luyện từng năm từ mức Khá trở lên trong 3 năm học THPT.

## 7. Ưu tiên trong xét tuyển

Đối với thí sinh người dân tộc thiểu số thường trú từ 18 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại các xã khu vực III; các thôn đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ là 1,5 điểm.



#### **IV. THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN SINH, HỒ SƠ TUYỂN SINH**

**1. Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:** Nhận hồ sơ xét tuyển, tuyển thẳng từ ngày **05/7/2026** đến ngày **16/8/2026**.

##### **2. Hồ sơ đăng kí tuyển sinh**

a) Đối với phương thức tuyển thẳng, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký tuyển thẳng vào học dự bị đại học theo mẫu;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời năm 2026;

- Quyết định đi học theo chế độ cử tuyển của cấp có thẩm quyền đối với thí sinh cử tuyển.

b) Đối với phương thức xét tuyển

- Đơn đăng ký xét tuyển vào học dự bị đại học theo mẫu;
- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời năm 2026;

- Bản sao Học bạ THPT;

##### **3. Hình thức đăng kí và gửi hồ sơ xét tuyển**

Thí sinh đăng kí và gửi 01 bộ hồ sơ xét tuyển cho Nhà trường theo một trong các hình thức sau đây:

- Hình thức 1: Thí sinh gửi hồ sơ đăng kí xét tuyển theo hình thức trực tuyến.
- Hình thức 2: Thí sinh đăng kí và gửi hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Nhà trường (Phòng Bồi dưỡng, quản lí chất lượng).

Liên hệ với Nhà trường:

+ Điện thoại tuyển sinh: 02103.854.690;

+ Địa chỉ Nhà trường: Số 19, đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Hình thức 3: Thí sinh gửi hồ sơ đăng kí xét tuyển thông qua đường bưu điện về Nhà trường theo địa chỉ: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương - Số 19, đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Điện thoại: 02103.854.690; Hồ sơ gửi tính theo dấu bưu điện.

- Mỗi thí sinh chỉ được lựa chọn 01 hình thức đăng kí xét tuyển (xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc xét kết quả học tập ở cấp THPT với tối đa 02 nguyện vọng) để đăng kí đơn xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ xét theo đơn đăng kí xét tuyển nộp cuối cùng của thí sinh trong thời gian nhận hồ sơ xét tuyển.

##### **4. Thời gian công bố kết quả xét tuyển**

- Công bố kết quả trúng tuyển: Dự kiến trước ngày **25/8/2026**.

V  
ÔNG  
AI H  
TỘC  
UON

- Tuyển các đợt bổ sung (trong trường hợp chưa tuyển đủ chỉ tiêu): Dự kiến tổ chức tuyển sinh kết thúc trước ngày **21/9/2026** (Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể).

- Riêng đối với học sinh cử tuyển quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thực hiện theo kế hoạch của các tỉnh.

## **V. TỔ CHỨC TUYỂN SINH**

- Căn cứ Đề án tuyển sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; căn cứ chỉ tiêu được phê duyệt sau khi đã trừ đi số thí sinh dân tộc thiểu số rất ít người diện tuyển thẳng; căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường quyết định phương án điểm trúng tuyển đối với từng cách thức sử dụng xét tuyển, tiến hành xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

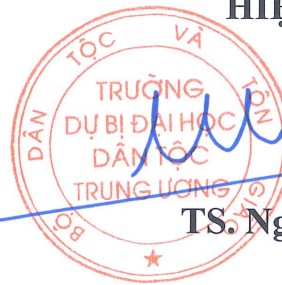
- Căn cứ vào nguyện vọng đăng ký của thí sinh, Hội đồng sẽ tiến hành xét tuyển (nếu thí sinh đăng kí 02 nguyện vọng thì 02 nguyện vọng có vai trò tương đương), tuy nhiên nếu thí sinh trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì sẽ không xét đến nguyện vọng 2.

Trên đây là Đề án tuyển sinh hệ dự bị đại học năm học 2026-2027 của trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương xin được báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét phê duyệt./.

### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ GDĐT (để b/c);
- Thứ trưởng Bộ DTTG Nông Thị Hà (để b/c);
- Vụ GDPT - Bộ GDĐT (để b/c);
- Vụ TCCB - Bộ DTTG (để b/c);
- Lưu: VT, BDQLCL

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Tuấn Anh**

